H TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110** /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/3/2022
V/v: *Ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi,** Bà **Nguyễn Thị Liên**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Vương**-Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 473/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên Đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Trú tại: thôn ĐC, xã ĐS, huyện CM, HN. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- **Bị đơn**: Anh Đỗ Đăng H, sinh năm 1988. Trú tại: thôn ĐC, xã ĐS, huyện CM, HN. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2008 tại UBND xã ĐS, huyện CM. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H cờ bạc dẫn đến nợ nần và đánh đập Chị H. Vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 02 năm 2020 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay Chị

H không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng Chị H và anh H có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Hải Y, sinh ngày 16/9/2009. Hiện tại, cháu Y đang ở với Chị H, Chị H có nguyện vọng xin tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Y và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Đỗ Đăng H:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không lên Tòa án làm việc. Tòa án không tiến hành lấy lời khai được của anh H.

3. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án:

3.1. Bà Trần Thị Vóc là mẹ đẻ anh Đỗ Đăng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh H và Chị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐS vào năm 2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau nhưng lại hòa giải chung sống bình thường. Chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 02/2020 cho đến nay không về nhà chồng lần nào. Gia đình có nhận được Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho H nhưng H bảo mặc kệ và không lên Tòa án làm việc. Nay Chị H nộp đơn xin ly hôn, gia đình vẫn mong muốn vợ chồng H – Hà đoàn tụ, nhưng nếu Chị H cương quyết thì gia đình cũng mặc kệ.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng H – Hà có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Hải Y, sinh ngày 16/9/2009. Hiện tại, cháu Y đang ở với mẹ. Trường hợp, H – Hà ly hôn thì theo nguyện vọng của cháu Y, ở với ai cũng được.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị gì.

4. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận ý kiến.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Đăng H. Về con chung: Hiện tại, cháu Đỗ Thị Hải Y, sinh ngày 16/9/2009 đang ở với Chị H và có nguyện vọng ở với mẹ nên đề nghị HĐXX giao cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Y. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụán được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đỗ Đăng H đang cư trú tại thôn ĐC, xã ĐS, huyện CM, HN. Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tiến hành tống đạt theo đúng quy định pháp luật nhưng anh Đỗ Đăng H vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Đăng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại xã ĐS, huyện CM, HN năm 2008 nên hôn nhân giữa Chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của Chị H: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên chơi bời cờ bạc không quan tâm đến vợ con, nợ nần và đánh đập vợ con. Trước yêu cầu của Chị H xin ly hôn, anh H không đến Tòa án làm việc và không trình bày ý kiến và phương án để hai vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của Chị H xin ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: cháu Đỗ Thị Hải Y, sinh ngày 16/9/2009. Xét thấy, cháu Y hiện đang ở với Chị H và có nguyện vọng xin được ở với mẹ,Chị H có nguyện vọng xin được nuôi con chung, nên việc giao cháu Y cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh H đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đỗ Đăng H.

2. Về con chung: Vợ chồng Chị H và anh H có 01con chung là cháu Đỗ Thị Hải Y, sinh ngày 16/9/2009.

Chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Thị Hải Y cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Đăng H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075549 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, HN.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H, anh Đỗ Đăng H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. HN;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã ĐS, huyện CM,
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Dũng